Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 15 | Ngày: 10/12/2025 19:55

Thông tin ca làm việc

Người tạo: 7/12/2025

Doanh thu: 13.615.000 đ

Tiền mặt: 8.300.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 4.815.080 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 500.000 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 18.199.100 đ

Tiền mặt cả ngày: 11.360.100 đ

Chuyển khoản cả ngày: 4.936.680 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 308.000 đ

Tiền ve chai cả ngày: 500.000 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	11.00 Cái	0.15 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	295.00 gram	0.41 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	703.00 gram	0.30 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Kem Béo Thực Vật	500.00 gram	0.50 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bột Milk Foam	347.00 gram	0.65 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Bơ Đậu Phộng	92.00 gram	0.00 hủ	200.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Cà Phê	426.00 gram	0.00 túi	2.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Đào Ngâm	1035.00 gram	0.00 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Bánh thuyền hạt	871.00 gram	0.00 gói	1.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Syrup Đường Đen	1004.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Hồng Trà	9.00 gram	0.00 Gói	14.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Soda	10.00 lon	0.00 Lon	10.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt yuzu cam vàng	620.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Syrup Bạc Hà	225.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Syrup Lựu Đỏ	234.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Chanh Dây	615.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mứt Kiwi	562.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt Mãng Cầu	367.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Mứt Việt Quất	677.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Mứt Xoài	551.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Sữa Đặc	500.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Sữa Tươi Không Đường	492.00 ml	0.00 Hộp	3000.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Syrup Curacao	1025.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Syrup Đào	541.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trà Ô Long	15.00 gram	0.00 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Trà Ô Long Đào	10.00 gram	0.00 Gói	4.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	100.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Matcha	13.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Sốt Caramel	10.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Sốt Chocolate	122.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Syrup Táo	553.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bột Kem Muối	163.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
33	mứt bắp nữ hoàng	16.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
34	mứt hồng chín	5.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Bia Heineken bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Bia Heineken xanh	9.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Cam	5510.00 gram	0.00 Kg	7.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Cà Rốt	1617.00 gram	0.00 Kg	1.98 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	90.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Coca Cola	10.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Dưa Hấu	1918.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Pepsi	12.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Trà dưỡng tâm	1.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Trà dưỡng nhan	8.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Vải Ngâm	5.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Đậu Phộng Tỏi Ớt	22.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	4.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Hạt Mix	19.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Hướng Dương	10.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Hạt Chia	70.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	9.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Bột Matcha	130.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Rich lùn	6.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Yaourt	726.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Bánh dad	436.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Mứt hạt dẻ cười	13.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Sốt caramel muối	223.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup Atiso	1164.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup Bí đao	1085.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Syrup vải	612.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
61	Syrup hazelnut	595.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
62	Syrup hoa hồng	708.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
63	Syrup trà xanh	77.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
64	Syrup vanilla	998.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
65	Tiger Bạc	289.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
66	Sốt hạt dẽ cười	8.00 Gram	0.00 Gram	19.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....